

KHAI THÁC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ VEN SÔNG TÔ LỊCH GÓP PHẦN GIÁO DỤC NHÂN CÁCH CHO THẾ HỆ TRẺ THÀNH PHỐ HÀ NỘI (QUA NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP LỄ HỘI ĐỀN ĐỒNG CỔ)

Lê Thị Thu Hương
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Di sản văn hóa phi vật thể là một bộ phận quan trọng cấu thành bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời là nguồn lực đặc biệt trong giáo dục con người, nhất là giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ trong bối cảnh hiện nay. Ven sông Tô Lịch - dòng sông gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của Thăng Long - Hà Nội - tồn tại nhiều di sản văn hóa có giá trị, trong đó lễ hội đền Đồng Cổ là một trường hợp tiêu biểu. Bài viết tiếp cận lễ hội đền Đồng Cổ từ góc độ văn hóa - lịch sử - giáo dục, làm rõ giá trị của hội thê đền Đồng Cổ như một thiết chế giáo dục đạo đức truyền thống, đặc biệt nhấn mạnh ý nghĩa của nội dung hội thê đối với việc hình thành và bồi dưỡng nhân cách cho học sinh, sinh viên Hà Nội. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ven sông Tô Lịch nhằm góp phần giáo dục thế hệ trẻ trong điều kiện xã hội đương đại.³

Từ khóa: Di sản văn hóa phi vật thể; giáo dục nhân cách; hội thê; lễ hội đền Đồng Cổ; sông Tô Lịch; thế hệ trẻ Hà Nội.

Nhận bài ngày: 15.12.2025 gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 29.01.2026
Liên hệ tác giả: Lê Thị Thu Hương; email: ltthuong@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình phát triển của xã hội, di sản văn hóa luôn giữ vai trò quan trọng trong việc lưu giữ ký ức lịch sử, hun đúc bản sắc văn hóa và định hình hệ giá trị tinh thần của cộng đồng. Đối với Việt Nam - một quốc gia có bề dày lịch sử và văn hóa lâu đời - di sản văn hóa, đặc biệt là di sản văn hóa phi vật thể, không chỉ phản ánh đời sống tinh thần phong phú của cư dân mà còn là môi trường giáo dục tự nhiên, sinh động đối với các thế hệ.

Hà Nội - mảnh đất nghìn năm văn hiến - là nơi hội tụ đậm đặc các loại hình di sản văn hóa, gắn liền với hệ thống sông ngòi, trong đó sông Tô Lịch giữ vị trí đặc biệt. Từ xa xưa, sông Tô Lịch không chỉ là một dòng chảy tự nhiên mà còn là không gian văn hóa - tâm linh, gắn với sự hình thành kinh thành Thăng Long, với tín ngưỡng thờ thần sông, các di tích, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng ven sông. Trong hệ thống di sản văn hóa phi vật thể ven sông Tô Lịch, lễ hội đền Đồng Cổ nổi lên như một trường hợp tiêu biểu, mang đậm dấu ấn lịch sử và tư tưởng chính trị - đạo đức của thời Lý.

Điểm đặc sắc của lễ hội đền Đồng Cổ là hội thê - một nghi lễ mang tính quốc gia, được thiết lập từ đầu triều Lý, gắn với vua Lý Thái Tông. Nội dung hội thê với lời răn dạy về trung, hiếu, nghĩa, tín không chỉ nhằm củng cố kỷ cương triều chính mà còn thể hiện quan niệm sâu sắc của người xưa về việc giáo dục con người thông qua niềm tin thiêng liêng và trách nhiệm đạo đức.²

Trong bối cảnh hiện nay, khi xã hội đang đối mặt với nhiều thách thức trong giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ, việc khai thác các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể, trong đó có lễ hội đền Đồng Cổ, đặt ra như một hướng tiếp cận giàu tiềm năng. Bài viết này nhằm làm rõ giá trị văn hóa - lịch sử của lễ hội đền Đồng Cổ và đặc biệt nhấn mạnh ý nghĩa của hội thê trong giáo dục nhân

cách cho học sinh, sinh viên Hà Nội, qua đó đề xuất những định hướng phát huy giá trị di sản một cách bền vững.

2. NỘI DUNG

2.1 Di sản văn hóa phi vật thể ven sông Tô Lịch trong không gian văn hóa Thăng Long-Hà Nội

2.1.1. Sông Tô Lịch như một không gian văn hóa – lịch sử

Sông Tô Lịch là một trong những dòng sông cổ gắn bó mật thiết với lịch sử hình thành và phát triển của Thăng Long - Hà Nội. Trong lịch sử, sông Tô Lịch từng là tuyến giao thông thủy quan trọng, đồng thời là trục không gian văn hóa - tâm linh của kinh thành. Tên gọi sông gắn với truyền thuyết về thần Tô Lịch - vị thần trấn giữ phía Tây kinh thành, phản ánh quan niệm coi sông nước là thực thể linh thiêng, có vai trò bảo hộ cộng đồng.

Ven sông Tô Lịch hình thành hệ thống dày đặc các di tích, đình, đền, miếu, trong đó nhiều di tích gắn với các lễ hội truyền thống, nghi lễ dân gian và tín ngưỡng thờ thần nước. Những yếu tố này tạo nên một không gian văn hóa sông nước đặc thù, góp phần làm nên diện mạo văn hóa Thăng Long - Hà Nội.

2.1.2. Không gian di sản văn hóa phi vật thể ven sông Tô Lịch

Ven sông Tô Lịch hình thành một hệ thống dày đặc các di tích lịch sử - văn hóa, đình, đền, chùa, miếu và các làng nghề truyền thống, gắn bó mật thiết với quá trình hình thành và phát triển của kinh thành Thăng Long - Hà Nội. Không gian ven sông không chỉ là nơi cư trú, sản xuất của cư dân mà còn là không gian linh thiêng, nơi kết tinh các lớp trầm tích lịch sử, tín ngưỡng và sinh hoạt văn hóa cộng đồng, đặc biệt là tín ngưỡng thờ thần sông, thần nước và các nhân vật lịch sử - văn hóa tiêu biểu.

Ở thượng nguồn và cửa sông Tô Lịch, khu vực Hồ Khẩu - nơi sông Tô Lịch thông với sông Hồng - được xem là dấu tích quan trọng gắn với thành của sông Tô Lịch, liên quan đến cuộc khởi nghĩa Lý Bí và kinh đô Vạn Xuân thế kỷ VI. Đây là minh chứng cho vai trò chiến lược của sông Tô Lịch trong lịch sử dựng nước và giữ nước, đồng thời đặt nền tảng cho sự hình thành không gian văn hóa - chính trị của Thăng Long về sau.

Dọc theo dòng chảy của sông Tô Lịch trong nội đô, hệ thống các đền trấn giữ kinh thành hình thành từ rất sớm, tiêu biểu là đền Bạch Mã, đền Quán Thánh và đền Voi Phục (Thủ Lệ). Đền Bạch Mã thờ thần Long Đỗ - vị thần gắn với sông Tô Lịch - được coi là thành hoàng của kinh thành Thăng Long, có vai trò trấn giữ phía Đông và gắn với sự hình thành khu phố cổ lâu đời của Hà Nội. Đền Quán Thánh, trấn Bắc Thăng Long, nằm tại cửa nước phía Bắc của Hoàng thành, thờ Huyền Thiên Trấn Vũ, với biểu tượng là tượng đồng Trấn Vũ - đỉnh cao của nghệ thuật đúc đồng Việt Nam thời trung đại. Đền Thủ Lệ, trấn Tây Thăng Long, thờ Linh Lang - nhân vật gắn với vua Lý Thái Tông - là cửa ngõ quan trọng trong giao lưu văn hóa giữa kinh thành Thăng Long và xứ Đoài.

Trong hệ thống di sản ven sông Tô Lịch, lễ hội đền Đồng Cổ giữ vị trí đặc biệt. Lễ hội thờ thần Trống Đồng - biểu tượng của văn minh Đông Sơn và sự phục hưng văn hóa Đại Việt thời Lý - thực chất là lễ đăng quang và hội thê Trung - Hiếu của vua Lý Thái Tông. Lễ hội không chỉ mang ý nghĩa tín ngưỡng mà còn là một thiết chế chính trị - đạo đức, góp phần củng cố kỷ cương triều chính và giáo dục các giá trị đạo đức cốt lõi cho xã hội. Lễ hội đền Đồng Cổ hiện nay đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, cho thấy sức sống bền bỉ của di sản trong đời sống đương đại.³

Không gian văn hóa ven sông Tô Lịch còn gắn với nhiều làng cổ, danh nhân và truyền thống học thuật. Làng Láng với chùa Chiêu Thiên và thiền sư Từ Đạo Hạnh là trung tâm Phật giáo quan trọng, gắn với lễ hội Phật giáo và nghề trồng rau phục vụ kinh thành Thăng Long. Ngã ba Thiên Phù - Tô Lịch (khu vực chợ Bưởi) từng là cửa nước Tây Bắc Hoàng thành, gắn với đền Chiêu Ứng thờ ông bà Vũ Phục - những nhân vật trung nghĩa thời Lý. Quê hương của danh nhân Tô Hiến Thành, Nguyễn Trãi (làng Nhị Khê), Chu Văn An (làng Quang Liệt) đều gắn bó với dòng sông Tô Lịch và hệ thống thủy văn của kinh thành, tạo nên một không gian văn hóa - giáo dục giàu truyền thống.

Bên cạnh đó, sông Tô Lịch còn là cái nôi của nhiều làng nghề truyền thống, tiêu biểu là các

làng làm giấy và nghề làm giấy Sắc Nghĩa Đô, cùng với các lễ hội dân gian như lễ hội chùa Quán Đồi cúng đồng nước sông Tô Lịch, lễ hội năm làng Mọc với tục kết chạ, thể hiện tinh thần cố kết cộng đồng ven sông. Các truyền thuyết như sự tích Đầm Mực và truyền thống Nho học của các làng xã dọc hai bờ sông tiếp tục khẳng định vai trò của sông Tô Lịch như một trục văn hóa - giáo dục của Thăng Long - Hà Nội.

Như vậy, hệ thống di tích, lễ hội, tín ngưỡng, làng nghề và truyền thống học thuật ven sông Tô Lịch đã tạo nên một không gian văn hóa sông nước đặc thù, nơi kết tinh và giao thoa giữa yếu tố tự nhiên, lịch sử và văn hóa. Chính không gian này đã góp phần quan trọng làm nên diện mạo văn hóa Thăng Long - Hà Nội, đồng thời tạo nên tảng để khai thác các giá trị di sản văn hóa phi vật thể, trong số đó, lễ hội đền Đồng Cổ giữ vị trí đặc biệt bởi đây không chỉ là lễ hội dân gian mà còn mang dấu ấn sâu sắc của nghi lễ cung đình, gắn với tư tưởng chính trị và đạo đức của triều Lý. Việc tồn tại và tiếp nối của lễ hội qua nhiều triều đại cho thấy sức sống bền bỉ của những giá trị mà nó chuyển tải.

2.2. Lễ hội đền Đồng Cổ: giá trị văn hóa và lịch sử

2.2.1. Nguồn gốc thần Đồng Cổ

Trống đồng Đông Sơn là hình ảnh tập trung, là biểu tượng của nền văn minh Sông Hồng. Nền văn minh sông Hồng thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên một nền tảng cộng đồng xóm làng bền chặt và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai - nhà nước Văn Lang, Âu Lạc. Nền văn minh sông Hồng cũng chính là cội nguồn sức mạnh vật chất, tinh thần đưa đất nước của Hùng Vương, An Dương Vương vượt qua thử thách hiểm nghèo của nghìn năm Bắc thuộc, là cơ sở nền tảng của công cuộc trung hưng đất nước với thắng lợi trọn vẹn kết thúc một nghìn năm đô hộ của phương Bắc, mở ra thời kỳ độc lập lâu dài của Ngô Vương Quyền và kỳ công định đô Thăng Long, mở đầu nền văn hóa Thăng Long, văn minh Đại Việt của Lý Thái Tổ. Lý Thái Tông thừa hưởng thành quả phát triển lâu dài của lịch sử - văn hóa dân tộc, không chỉ là người kế tục xuất sắc, mà còn nâng tầm sự nghiệp kỳ vĩ của ông cha. Nền văn hóa Thăng Long - văn minh Đại Việt mà Lý Thái Tông là đại diện kiệt xuất đầu tiên, thực sự là một cuộc đại phục hưng của văn hóa Đông Sơn, văn minh Sông Hồng.

Thần Đồng Cổ là chủ thần đền Đồng Cổ, nay tại xã Yên Thọ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sách *Đại Nam nhất thống chí* cho biết: Đền Đồng Cổ “Ở núi Đồng Cổ (có tên nữa là núi Khả Lao). Sử chép rằng vua Lý Thái Tổ đi đánh Chiêm Thành đóng quân ở xã Trường Yên, đêm mộng thấy một người mặc áo giáp nói: Tôi là thần núi Đồng Cổ, xin theo đi đánh giặc lập công. Khi dẹp được Chiêm Thành, nhà vua bèn lập đền thờ ở phía Bắc thành Thăng Long. Lúc Thái Tông lên ngôi, đêm mộng thấy thần báo cho biết việc ba tước vương gây biến loạn, sau khi dẹp yên, nhà vua khen là có công, phong làm Thiên hạ chủ minh chi thần. Sau đó hàng năm họp bày tôi trước đền uống máu ăn thề... Trải các đời Lý Trần Lê, hàng năm, cứ đầu mùa xuân, nhằm ngày xuất quân, tướng sĩ phải đến miếu hội thề, để mong quỷ thần soi xét. Các triều đều có phong, đến bản triều gia phong. *Xét Thanh Hóa cựu chí* chép: Trong đền có một cái trống đồng chế tạo từ đời Hùng Vương, nhà Tây Sơn chở đem về Phú Xuân, sau đó, người huyện Hậu Lộc lại tìm được một cái trống đồng như thế ở bãi sông, trình nộp lên trấn, đem về để ở trong đền, đến nay vẫn còn” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 1971). Theo ghi chép này thì đền Đồng Cổ thờ trống đồng Đông Sơn, biểu tượng của thời đại dựng nước, cội nguồn của văn minh Việt Nam, sức sống Việt Nam. Đền Đồng cổ có mặt ở Thăng Long ngay từ thời Lý Thái Tổ định đô Thăng Long và thần Đồng Cổ đã phò giúp cho Lý Thái Tông bảo vệ toàn vẹn ngôi báu để đưa đất nước phát triển lên một tầm cao mới.

Dưới thời Lý Thái Tổ, vào tháng 12 năm Canh Thân (từ 17-12-1020 đến 15-1-1021) Khai Thiên Vương Phật Mã (Lý Thái Tông) vâng mệnh vua cha (Lý Thái Tổ) đem quân đánh Chiêm Thành, khi đi qua đền Đồng Cổ (Thanh Hóa) được thần báo mộng. Khi thắng trận trở về, Phật Mã (Lý Thái Tông) cho sửa lễ tạ ơn thần ở đền Đồng Cổ (Thanh Hóa), rồi rước thần về lập đền thờ ở trong thành Thăng Long. Sách *Đại Nam nhất thống chí* xác định vị trí của ngôi đền Đồng Cổ đầu tiên do Lý Phật Mã dựng vào thời Lý Thái Tổ nằm ở phía Bắc thành Thăng Long. Đến năm 1028, sau khi dẹp xong loạn Tam vương, lên ngôi Hoàng đế, Lý Thái Tông “phong tước Vương cho thần núi Đồng Cổ” (*Đại Việt sử ký toàn thư* (1993) và “xuống chiếu giao cho Hữu ty dựng miếu thờ bên

hữu thành Đại La sau chùa Thánh Thọ” (*Đại Việt sử ký toàn thư* (1993)). Như thế, rất có thể ngôi đền Đồng Cổ mới này vẫn nằm trên cùng một vị trí với ngôi đền Đồng Cổ cũng do chính Lý Thái Tông (Lý Thái Tông) khởi dựng 7 năm trước đó.

Lễ hội đền Đồng Cổ được thiết lập ngay sau khi Lý Thái Tông lên ngôi, trong bối cảnh triều đình vừa trải qua biến loạn. Việc tổ chức hội thề trước thần Đồng Cổ nhằm củng cố niềm tin, sự trung thành của quan lại và toàn xã hội đối với nhà vua và triều đình.

2.2.2. Hội thề đền Đồng Cổ: Sự ra đời, trường tồn và biến đổi

Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết vào ngày Kỷ Hợi (ngày 4-3 Âm lịch, tức 1-4-1028) Lý Thái Tông lên ngôi Hoàng đế (Lý Thái Tông) và ngay trong hôm đó, ông quyết định: “Phong tước vương cho thần núi Đồng cổ, dựng miếu tuế thời cúng tế và làm lễ thề. Trước đây một hôm, trước khi ba vương làm phản, vua chiêm bao thấy một người tự xưng là thần núi Đồng Cổ nói với vua về việc ba vương Vũ Đức, Đông Chinh, Dục Thánh làm loạn, phải mau đem quân dẹp ngay. Tỉnh dậy liền sai phòng bị, quả nhiên ứng nghiệm. Đến đây xuống chiếu giao cho Hữu ty dựng miếu thờ bên hữu thành Đại La sau chùa Thánh Thọ, lấy ngày 25 tháng ấy (ngày 25-3 Âm lịch, tức 22-4-1028), đắp đàn ở trong miếu, cấm cờ xí, chỉnh đốn đội ngũ, treo gươm giáo ở trước thần vị, đọc lời thề rằng: “Làm con bất hiếu, làm tôi bất trung, xin thần minh giết chết”. Các quan từ cửa Đông đi vào, đến trước thần vị cùng uống máu ăn thề, hàng năm lấy làm lệ thường. Sau vì tháng 3 có ngày quốc kỵ, chuyển sang mùng 4 tháng 4” (*Đại Việt sử ký toàn thư*, 1993).

Như thế hội thề ở đền Đồng Cổ đầu tiên được tổ chức vào ngày 25 tháng 3 Âm lịch (tức ngày 22-4-1028), chỉ 21 ngày sau Lý Thái Tông đăng quang. Đây trước hết là lễ mừng thắng lợi của Lý Thái Tông, một vị Hoàng đế kiệt xuất vào bậc nhất trong lịch sử Vương triều Lý và trong toàn bộ tiến trình lịch sử các triều đại quân chủ Việt Nam. Những năm tiếp theo lễ mừng được tổ chức vào đúng ngày 4 tháng 4 Âm lịch, thực sự là lễ chúc mừng đăng quang của vua Lý Thái Tông. Lễ mừng đăng quang diễn ra ở điện Thiên An - sân Long Trì là nơi Hoàng đế thiết triều và ở đền Đồng Cổ, nơi thần Trống Đồng đã phù giúp ông bảo toàn được đế vị. Ở điện Thiên An - sân Long Trì tổ chức nặng theo nghi lễ cung đình, nhưng cũng có kết hợp với các nghi thức dân gian, vì Lý Thái Tông là người sống trong lòng dân, hiểu dân và rất mực thương dân (*Việt sử lược*, 2005). Lễ mừng đăng quang Lý Thái Tông ở đền Đồng Cổ nghiêng theo thể thức của một hội thề non nước. Ở đây không chỉ có tôn thất, quan lại trong triều đình, mà cả dân chúng cũng kéo nhau đến chúc mừng Hoàng đế anh minh và thề tuyệt đối trung thành với nhà vua, triều đình và thể chế.

Sau này vì nhận thấy việc tổ chức đại lễ mừng đăng quang chỉ một ngày sau ngày giỗ vua cha (Lý Thái Tổ mất ngày Mậu Tuất, mùng 3 tháng 3 Âm lịch; Lý Thái Tông đăng quang ngày Kỷ Hợi, mùng 4 tháng 3 Âm lịch) có thể gây ra nhiều khó khăn, bất tiện. Hơn thế, theo nghi thức của các triều đình quân chủ phương Đông thì lễ mừng sinh nhật nhà vua mới là lễ lớn, ở đây “vua tôi hòa hợp để thông tình trên dưới” và Lý Thái Tông cũng rất đề cao nghi lễ này nên lấy ngày sinh của mình làm tiết Thiên Thánh và ngay từ tháng 6 năm Mậu Tuất (1028) đã tổ chức lễ Thiên Thánh mừng sinh nhật rất trọng thể ở Long Trì. Có thể đây là lý do mà Lý Thái Tông không tổ chức đại lễ vào ngày đăng quang (4 tháng 3 Âm lịch) nữa và chuyển hẳn lễ hội đền Đồng Cổ sang hình thức tổ chức hội thề non nước với thời gian chậm lại sau tròn 1 tháng (4 tháng 4 Âm lịch).

Mặc dù về hình thức tổ chức lễ hội có sự thay đổi, nhưng lễ hội đền Đồng Cổ vẫn là lễ hội của triều đình, hướng về nguồn cội, triệt để khai thác sức mạnh niềm tin và sự đồng thuận của triều đình và toàn xã hội, vì sự toàn vẹn của vương triều và thể chế. Đây là hội thề quốc gia có ý nghĩa hết sức đặc biệt, nên được Hoàng đế và triều đình giành nhiều sự quan tâm và chỉ đạo rất sát sao. Năm Nhâm Ngọ (1042), cùng với việc ban hành bộ *Hình thư* và đức tiên *Minh Đạo* khai mở truyền thống luật pháp thân dân của quốc gia văn hiến, Lý Thái Tông ra lệnh “phạt đánh 50 trượng những người vắng mặt trong buổi hội thề” (*Đại Việt sử ký toàn thư*, 1993). Trừ một số ít quan lại vì lý do riêng tìm cách trốn tránh hội thề đã bị phạt đánh 50 trượng, còn hầu hết tôn thất, quan lại trong triều và mọi người dân ở trong và ngoài kinh thành Thăng Long đều về dự hội thề với tinh thần tận trung, tận hiếu, cầu mong cho quốc thái dân an. Hội thề đền Đồng Cổ thực sự là một hội thề Non nước, một đại lễ hội của kinh thành Thăng Long, không chỉ đời Lý và các đời Trần, Lê, mà cho đến ngày nay vẫn đang được duy trì và tiếp nối. Nét đặc sắc của hội thề đền Đồng Cổ chính là sự hòa hợp, kết quyện giữa nghi thức cung đình và dân gian, mượn oai thần linh để tạo nên sự thăng hoa và hết

mình của toàn thể cộng đồng, vì sự trường tồn của triều đình và của đất nước.

Giáo sư Keith Taylor trong chuyên khảo *Quyền uy và tính chân chính ở Việt Nam thế kỷ XI* cho rằng ở thời kỳ đầu triều Lý, Đại Việt đang tự phát hiện mình, vì vậy, tôn giáo triều Lý mang tính thực nghiệm (Keith W. Taylor, 2010). Lý Thái Tông với việc phát hiện ra thần Đồng Cổ trong dân gian xứ Thanh và nâng lên thành chủ thần đại diện cho lòng trung thành với quyền lực của Hoàng đế phải được coi là một thực nghiệm rất thành công của một vị Hoàng đế, tài đức vẹn toàn. Đây trở thành một dấu mốc xác nhận quốc gia Đại Việt đã tự khẳng định mình, khẳng định những di sản vô giá của dân tộc mà các thế hệ tổ tông mang lại, khẳng định niềm tin, lòng trung thành và quyết tâm bảo vệ triều đình và đất nước đang trong quá trình phát triển đạt đến tầm cao của văn minh và thịnh trị. Lễ hội đền Đồng Cổ vì thế mà có sức sống bền lâu trong lòng dân gian, trong lòng dân tộc.

Hội thề đền Đồng Cổ mang nội dung cốt lõi là lời thề trung thành với quốc gia và triều đình, đồng thời răn dạy những chuẩn mực đạo đức cơ bản: trung với vua, hiếu với cha mẹ, nghĩa với cộng đồng, tín trong lời nói và hành động. Lời thề được thực hiện trong không gian linh thiêng, trước sự chứng giám của thần linh, tạo nên sức nặng tinh thần và trách nhiệm đạo đức đối với người tham gia.

Không giống nhiều lễ hội dân gian khác, hội thề đền Đồng Cổ mang tính chất của một “thiết chế đạo đức - chính trị” thời trung đại, nơi quyền lực nhà nước kết hợp với niềm tin tín ngưỡng để giáo dục và điều chỉnh hành vi xã hội.

2.3. Ý nghĩa của hội thề đền Đồng Cổ trong giáo dục nhân cách NGƯỜI HỌC

2.3.1. Giáo dục các giá trị đạo đức cốt lõi

Nội dung hội thề đền Đồng Cổ tập trung vào những giá trị đạo đức nền tảng của xã hội Việt Nam truyền thống, bao gồm *trung, hiếu, nghĩa, tín*. Đây không chỉ là những chuẩn mực đạo đức được đề cao trong xã hội phong kiến mà còn là những giá trị có tính phổ quát, bền vững, tiếp tục giữ vai trò định hướng trong việc giáo dục nhân cách con người Việt Nam hiện đại. Thông qua nghi lễ hội thề, các giá trị này được thể hiện không phải dưới dạng những quy phạm khô cứng, mà thông qua một không gian thiêng, nơi con người tự nguyện cam kết và tự ràng buộc trách nhiệm đạo đức của mình trước cộng đồng và thần linh.²

Trong bối cảnh hiện nay, khi Hà Nội đang triển khai xây dựng hình mẫu “*người Hà Nội thanh lịch, văn minh, nghĩa tình*” (Thành ủy Hà Nội, 2016), việc khai thác và phát huy giá trị đạo đức của hội thề đền Đồng Cổ có ý nghĩa đặc biệt. Các giá trị trung, hiếu, nghĩa, tín trong hội thề hoàn toàn tương thích với những tiêu chí cốt lõi của con người Hà Nội mà Thành phố đang hướng tới: sống có trách nhiệm với gia đình, tuân thủ pháp luật, tôn trọng chuẩn mực xã hội, đề cao nghĩa tình và ý thức cộng đồng.

Đối với học sinh, sinh viên – lực lượng nòng cốt của thế hệ trẻ Hà Nội, nội dung hội thề đền Đồng Cổ có thể được tiếp cận như một bài học đạo đức truyền thống mang tính nền tảng. Trước hết, chữ “*hiếu*” trong hội thề gợi nhắc vai trò của gia đình – tế bào cơ bản của xã hội – trong việc hình thành nhân cách. Gia đình Hà Nội xưa vốn đề cao nề nếp, gia phong, sự kính trọng ông bà, cha mẹ và ý thức giữ gìn danh dự gia đình. Việc giáo dục chữ hiếu cho thế hệ trẻ không chỉ dừng lại ở bổn phận trong gia đình mà còn mở rộng thành trách nhiệm đối với dòng họ, quê hương và cộng đồng xã hội.

Bên cạnh đó, chữ “*trung*” trong hội thề, nếu được tiếp cận theo tinh thần hiện đại, không chỉ giới hạn trong mối quan hệ vua – tôi của xã hội phong kiến, mà có thể được hiểu là lòng trung thành với Tổ quốc, với Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, với các giá trị chung của quốc gia – dân tộc. Đối với học sinh, sinh viên, điều này thể hiện ở ý thức tuân thủ pháp luật, chấp hành các quy định của nhà trường và xã hội, tích cực bảo vệ lợi ích quốc gia, giữ gìn hình ảnh và uy tín của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Chữ “*nghĩa*” và “*tín*” trong hội thề tiếp tục bổ sung cho quá trình giáo dục nhân cách toàn diện của thế hệ trẻ. “*Nghĩa*” thể hiện ở tinh thần nhân ái, nghĩa tình, sẵn sàng chia sẻ và gắn bó với cộng đồng; “*tín*” thể hiện ở sự trung thực, giữ lời hứa, có trách nhiệm trong học tập, lao động và các mối quan hệ xã hội. Đây chính là những phẩm chất quan trọng góp phần xây dựng lối sống văn minh, ứng xử chuẩn mực – những yếu tố cốt lõi của hình mẫu người Hà Nội thanh lịch, văn minh trong thời kỳ hiện đại.

Như vậy, việc giúp học sinh, sinh viên tiếp cận và hiểu đúng nội dung hội thề đền Đồng Cổ không chỉ có ý nghĩa trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể, mà còn góp phần trực tiếp vào giáo dục nhân cách, bồi dưỡng ý thức công dân và trách nhiệm xã hội cho thế hệ trẻ Hà Nội. Thông qua đó, di sản văn hóa truyền thống trở thành một nguồn lực giáo dục sống động, gắn kết quá khứ với hiện tại, góp phần xây dựng con người Hà Nội phát triển toàn diện cả về trí tuệ, đạo đức và bản sắc văn hóa.

2.3.2. Giáo dục ý thức công dân và trách nhiệm xã hội

Trong bối cảnh xã hội đương đại, giáo dục đạo đức và ý thức công dân cho thế hệ trẻ đang đứng trước nhiều thách thức. Thực tiễn cho thấy, một số giá trị đạo đức cốt lõi của xã hội truyền thống có biểu hiện suy giảm trong một bộ phận thanh thiếu niên: quan hệ gia đình thiếu gắn kết, thái độ thờ ơ hoặc lệch chuẩn trong ứng xử với cha mẹ; lối sống thực dụng, chạy theo hưởng thụ; sự mờ nhạt về lý tưởng sống và trách nhiệm xã hội. Bên cạnh đó, những hiện tượng tiêu cực như tham nhũng, vi phạm pháp luật, suy thoái đạo đức của một bộ phận cán bộ, công chức cũng tác động không nhỏ đến nhận thức và niềm tin của giới trẻ, làm suy giảm ý thức công dân và niềm tin vào các chuẩn mực xã hội.

Thực trạng trên cho thấy, giáo dục đạo đức và giáo dục công dân không thể chỉ dừng lại ở việc truyền đạt tri thức hay các quy định pháp luật một cách lý thuyết, mà cần được bổ sung bằng những hình thức giáo dục giàu tính trải nghiệm, có khả năng tác động trực tiếp đến cảm xúc, nhận thức và hành vi của người học. Trong bối cảnh đó, giáo dục thông qua trải nghiệm văn hóa, đặc biệt là trải nghiệm các lễ hội truyền thống mang giá trị đạo đức sâu sắc, trở thành một hướng tiếp cận có ý nghĩa thiết thực.

Lễ hội đền Đồng Cổ, với trung tâm là *hội thề Trung – Hiếu – Nghĩa – Tín*, là một môi trường trải nghiệm văn hóa đặc biệt. Không gian thiêng của lễ hội, nghi thức thề trước thần linh và cộng đồng tạo nên một hình thức “giáo dục đạo đức bằng cam kết tinh thần”, trong đó mỗi cá nhân tự ý thức về trách nhiệm của mình đối với gia đình, xã hội và đất nước. Khác với các hình thức giáo dục mang tính áp đặt, trải nghiệm lễ hội giúp người tham gia chủ động tiếp nhận và nội tâm hóa các giá trị đạo đức thông qua cảm xúc, niềm tin và sự cộng hưởng cộng đồng.

Đối với học sinh, sinh viên, việc tham gia trực tiếp vào lễ hội đền Đồng Cổ – dưới hình thức các hoạt động trải nghiệm, tìm hiểu lịch sử, tái hiện nghi lễ hội thề – có thể góp phần khơi dậy ý thức hiếu kính với cha mẹ, trách nhiệm với gia đình, tinh thần tôn trọng kỷ cương, pháp luật và ý thức bảo vệ lợi ích chung của quốc gia, dân tộc. Trải nghiệm lễ hội không chỉ giúp các em hiểu về lịch sử và văn hóa dân tộc, mà còn giúp hình thành thái độ sống tích cực, lý tưởng sống lành mạnh và ý thức công dân trong xã hội hiện đại.

Từ góc độ quản lý văn hóa và giáo dục, có thể xem xét nâng tầm lễ hội đền Đồng Cổ từ một lễ hội truyền thống địa phương trở thành lễ hội cấp thành phố hoặc lễ hội mang ý nghĩa quốc gia, gắn với mục tiêu giáo dục đạo đức và xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Việc tổ chức lễ hội cần hướng tới sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp nhân dân, trong đó học sinh, sinh viên của các trường phổ thông và đại học trên địa bàn Hà Nội giữ vai trò trung tâm trong các hoạt động trải nghiệm, học tập và thực hành giá trị đạo đức.

Đặc biệt, trong bối cảnh xã hội hiện nay, việc sự tham gia của đội ngũ cán bộ, lãnh đạo các cấp trong nghi lễ hội thề mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc. Điều này không chỉ thể hiện sự kế thừa truyền thống lịch sử của hội thề đền Đồng Cổ, mà còn góp phần nhấn mạnh trách nhiệm nêu gương, tự ràng buộc đạo đức của những người giữ trọng trách trước nhân dân và đất nước. Khi lễ hội trở thành không gian giáo dục chung, nơi mọi tầng lớp xã hội cùng tham gia và cùng cam kết hướng tới các giá trị trung thực, trách nhiệm và nghĩa tình, di sản văn hóa truyền thống sẽ thực sự phát huy vai trò như một thiết chế giáo dục đạo đức và ý thức công dân trong xã hội hiện đại.

2.4. Định hướng khai thác lễ hội đền Đồng Cổ trong giáo dục thế hệ trẻ

Việc khai thác lễ hội đền Đồng Cổ trong giáo dục thế hệ trẻ cần được thực hiện trên cơ sở tiếp cận khoa học, tránh xu hướng thương mại hóa lễ hội, đồng thời đảm bảo sự gắn kết hài hòa giữa bảo tồn di sản và phát huy giá trị giáo dục. Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay, di sản văn hóa phi vật thể không chỉ là đối tượng nghiên cứu mà cần được xem là *nguồn lực giáo dục đặc thù*, góp phần hình thành nhân cách, ý thức công dân và bản sắc văn hóa cho thế hệ trẻ.

2.4.1. Đưa di sản văn hóa vào học đường

Vấn đề giáo dục di sản văn hóa cho học sinh, sinh viên ngày càng được Đảng và Nhà nước quan tâm. *Nghị quyết số 71-NQ/TW (2024)* về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, nhấn mạnh việc giáo dục lịch sử, văn hóa dân tộc, gắn kết chương trình học với thực tiễn, di sản địa phương để bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách học sinh. Luật Di sản văn hóa năm 2024 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc triển khai giáo dục di sản văn hóa trong nhà trường. Đặc biệt, Điều 86 đã quy định rõ việc gắn kết các hoạt động tìm hiểu, tham quan, học tập về di sản văn hóa với chương trình và hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục, qua đó khẳng định vai trò của di sản văn hóa như một nguồn lực giáo dục truyền thống và giáo dục nhân cách cho học sinh, sinh viên. Bên cạnh đó, các quy định về phát huy giá trị di tích (Điều 26) và hoạt động giáo dục của bảo tàng (Điều 75) đã mở rộng không gian và hình thức giáo dục di sản theo hướng trải nghiệm, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục giá trị lịch sử, văn hóa trong bối cảnh xã hội đương đại. Các Kế hoạch/Chương trình hành động của Bộ GD&ĐT triển khai các chương trình như "*Giáo dục di sản văn hóa trong trường học*", "*Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp*" đã đưa các hoạt động trải nghiệm, tham quan di tích, bảo tàng vào nội dung giảng dạy trong trường học.

Đề học sinh, sinh viên hiểu và yêu di sản văn hóa của thủ đô, của đất nước thì rất cần xây dựng chương trình phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo địa phương tổ chức các chương trình ngoại khóa, tham quan cho học sinh, sinh viên tại các di tích lịch sử, văn hóa. Cần xây dựng các chương trình giáo dục di sản văn hóa dành riêng cho học sinh, sinh viên gắn với khung kiến thức, kỹ năng sống phù hợp. Đa dạng hình thức giáo dục tại bảo tàng như: Tổ chức tham quan, trải nghiệm, trình diễn di sản văn hóa, nói chuyện chuyên đề hoặc giới thiệu trực tuyến về di sản văn hóa. Hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ với các trường trong việc lựa chọn, đưa các trò chơi dân gian, nghệ thuật trình diễn dân gian... vào các chương trình ngoại khóa và kết nối, mời nghệ nhân tham gia hoạt động truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể cho thế hệ trẻ.

Một trong những định hướng quan trọng là tích hợp nội dung về lễ hội đền Đồng Cổ và hội thề Trung - Hiếu - Nghĩa - Tín vào hệ thống giáo dục chính quy, phù hợp với từng cấp học và đối tượng người học.

Ở bậc đại học, lễ hội đền Đồng Cổ có thể được lựa chọn như một trường hợp nghiên cứu (case study) tiêu biểu để tích hợp vào giảng dạy trong các học phần như: *Hà Nội học*, *Di tích lịch sử và danh thắng*, *Di sản văn hóa Việt Nam*, *Văn hóa tín ngưỡng – lễ hội truyền thống*, *Quản lý di sản văn hóa*. Đây là những học phần hiện đang được giảng dạy phổ biến tại các ngành *Văn hóa học*, *Quản lý văn hóa*, *Việt Nam học*, *Du lịch*, *Bảo tàng học*... ở nhiều cơ sở đào tạo.

Cụ thể, trong học phần Hà Nội học, lễ hội đền Đồng Cổ có thể được sử dụng để minh họa cho tiến trình hình thành và phát triển không gian văn hóa Thăng Long – Hà Nội, làm rõ vai trò của các thiết chế tín ngưỡng cổ truyền trong đời sống đô thị. Ở học phần Di sản văn hóa Việt Nam hoặc Văn hóa tín ngưỡng – lễ hội truyền thống, lễ hội này giúp sinh viên tiếp cận trực tiếp các khái niệm lý luận như: tín ngưỡng thờ thần, lễ hội truyền thống, nghi lễ cộng đồng, mối quan hệ giữa quyền lực chính trị và tín ngưỡng dân gian, thông qua nghi thức Hội thề Đồng Cổ – một hình thức cam kết đạo đức và chính trị mang tính đặc thù trong lịch sử Việt Nam. Đối với học phần Quản lý di sản văn hóa, lễ hội đền Đồng Cổ có thể được phân tích như một ví dụ thực tiễn về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong bối cảnh đương đại, bao gồm các vấn đề như: tổ chức lễ hội, sự tham gia của cộng đồng, vai trò của chính quyền địa phương, cũng như những thách thức đặt ra trong việc dung hòa giữa bảo tồn giá trị truyền thống và phát triển du lịch – dịch vụ...

Thông qua việc nghiên cứu trường hợp lễ hội đền Đồng Cổ, sinh viên không chỉ được củng cố tri thức lý luận mà còn được rèn luyện các kỹ năng chuyên môn như: phân tích hiện tượng văn hóa, đánh giá giá trị di sản, xây dựng phương án bảo tồn và khai thác di sản phục vụ giáo dục, du lịch và phát triển bền vững. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn quản lý và giáo dục văn hóa sau khi tốt nghiệp.

Ở bậc phổ thông, nội dung về lễ hội đền Đồng Cổ cần được đưa vào chương trình **Giáo dục địa phương của thành phố Hà Nội**, nhằm giúp học sinh hiểu rõ hơn về lịch sử hình thành, giá trị văn hóa và truyền thống đặc sắc của Thủ đô. Việc giới thiệu lễ hội này không chỉ góp phần làm phong phú nội dung dạy học mà còn giúp học sinh nhận thức được mối liên hệ giữa lịch sử dân tộc với không gian văn hóa nơi các em đang sinh sống.

Bên cạnh đó, các **giá trị đạo đức cốt lõi** được thể hiện trong **Hội thề Đồng Cổ**, như: trung thực, liêm chính, tinh thần trách nhiệm, ý thức tuân thủ pháp luật và sự ràng buộc giữa cá nhân với cộng đồng, có thể được lồng ghép một cách phù hợp trong các môn học liên quan như *Giáo dục kinh tế và pháp luật, Lịch sử, Ngữ văn*. Chẳng hạn, khi giảng dạy về nghĩa vụ công dân hoặc chuẩn mực đạo đức xã hội, giáo viên có thể dẫn chứng Hội thề Đồng Cổ như một biểu hiện sớm của tư tưởng thượng tôn pháp luật và đạo lý “trung – tín” trong truyền thống văn hóa Việt Nam.

Thông qua việc tích hợp nội dung này vào chương trình học, học sinh không chỉ được trang bị kiến thức lịch sử – văn hóa địa phương mà còn được giáo dục về **ý thức công dân**, tinh thần trách nhiệm đối với gia đình, cộng đồng và xã hội. Qua đó, góp phần hình thành nhân cách, bồi dưỡng lòng tự hào về truyền thống văn hóa Thăng Long - Hà Nội, đồng thời nâng cao ý thức gìn giữ và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc trong thế hệ trẻ.

2.4.2. Tăng cường giáo dục thông qua trải nghiệm văn hóa và học tập tại thực địa (ngoài lớp học)

Bên cạnh giáo dục trong lớp học, cần chú trọng *các hình thức giáo dục trải nghiệm*, coi đây là phương thức quan trọng để di sản văn hóa thực sự “sống” trong đời sống học đường. Các hoạt động học tập tại thực địa như tham quan di tích đền Đồng Cổ, tìm hiểu không gian văn hóa ven sông Tô Lịch, nghe thuyết minh, tham gia tái hiện nghi lễ hội thề sẽ tạo ấn tượng mạnh mẽ, giúp học sinh, sinh viên tiếp nhận giá trị di sản bằng cả lý trí và cảm xúc.

Các hình thức *đóng vai, diễn xướng tại di tích*, tái hiện các nghi thức lịch sử, các câu chuyện về vua Lý Thái Tông, hội thề *Trung - Hiếu - Nghĩa - Tín* có thể trở thành những “bài học sống”, góp phần khắc sâu các giá trị đạo đức truyền thống như hiếu kính với cha mẹ, trung thành với Tổ quốc, sống nghĩa tình và có trách nhiệm với cộng đồng.

2.4.3. Thu hút thế hệ trẻ tham gia tổ chức sự kiện và thực hành sáng tạo trong lễ hội

Một định hướng quan trọng khác là *tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tham gia trực tiếp vào quá trình tổ chức và sáng tạo các hoạt động lễ hội*, thay vì chỉ đóng vai trò là người xem. Thông qua đó, thế hệ trẻ được rèn luyện tinh thần trách nhiệm, kỹ năng làm việc nhóm và ý thức giữ gìn di sản văn hóa.

Có thể tổ chức các *không gian sáng tạo trong khuôn khổ lễ hội*, nơi học sinh, sinh viên tham gia thiết kế trưng bày, xây dựng kịch bản sân khấu hóa các câu chuyện lịch sử, dàn dựng các vở kịch, hoạt cảnh diễn ra ngay trong không gian di tích hoặc khu vực ven sông Tô Lịch. Những hoạt động này vừa góp phần đổi mới hình thức tổ chức lễ hội, vừa giúp thế hệ trẻ chủ động tiếp nhận và truyền tải giá trị di sản theo ngôn ngữ của thời đại.

2.4.4. Gắn lễ hội đền Đồng Cổ với trải nghiệm làng nghề và văn hóa làng xã ven sông Tô Lịch

Việc khai thác lễ hội đền Đồng Cổ trong giáo dục cũng cần được đặt trong mối liên hệ với *hệ thống làng nghề truyền thống ven sông Tô Lịch*, nhằm tạo nên một chuỗi trải nghiệm văn hóa - lịch sử - nghề thủ công. Có thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hội thi, trình diễn và tái hiện nghề truyền thống cho học sinh, sinh viên, tiêu biểu như: nghề làm giấy Dó ở Trích Sài, nghề làm giấy Sắc tại làng Nghĩa Đô (làng Nghè), nghề dệt vải Lĩn tại Trích Sài - Yên Thái, nghề ướp trà sen ở Tây Hồ, nghề nấu xôi ở Phú Thượng...

Thông qua các hoạt động này, thế hệ trẻ không chỉ hiểu hơn về lịch sử - văn hóa Thăng Long - Hà Nội mà còn nhận thức sâu sắc về giá trị của lao động truyền thống, tinh thần cần cù, sáng tạo của cha ông, từ đó hình thành thái độ trân trọng di sản và ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc.

2.4.5. Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục di sản

Cuối cùng, cần đẩy mạnh *ứng dụng công nghệ số* trong việc truyền tải giá trị của lễ hội đền Đồng Cổ và không gian văn hóa sông Tô Lịch đến giới trẻ. Việc xây dựng các sản phẩm số như video tư liệu, triển lãm trực tuyến, mô hình 3D di tích, trò chơi giáo dục, ứng dụng học tập tương tác sẽ giúp di sản tiếp cận thế hệ trẻ một cách sinh động, phù hợp với đặc điểm tâm lý và thói quen tiếp nhận thông tin của học sinh, sinh viên hiện nay. Ban quản lý di tích dán mã code QR để tra cứu thông tin về di tích, lễ hội, đối tượng thờ cúng tại di tích... Tổ chức các sự kiện trình diễn nghệ thuật ánh sáng tại di tích nhằm kể các câu chuyện truyền thuyết liên quan đến đối tượng thờ cúng tại di tích, giáo dục văn hoá truyền thống của địa phương.

3. KẾT LUẬN

Di sản văn hóa phi vật thể ven sông Tô Lịch là một bộ phận quan trọng trong kho tàng di sản

văn hóa của Thăng Long – Hà Nội, phản ánh chiều sâu lịch sử, văn hóa và bản sắc của vùng đất nghìn năm văn hiến. Trong hệ thống di sản đó, lễ hội đền Đồng Cổ nổi lên như một trường hợp tiêu biểu, không chỉ bởi giá trị lịch sử và tín ngưỡng đặc sắc, mà còn bởi nội dung đạo đức – chính trị sâu sắc được kết tinh trong hội thề *Trung - Hiếu - Nghĩa - Tín* từ thời Lý.

Qua việc phân tích nguồn gốc, nội dung và không gian văn hóa của lễ hội đền Đồng Cổ trong mối liên hệ với dòng sông Tô Lịch, bài viết đã làm rõ vai trò của lễ hội như một thiết chế văn hóa - giáo dục truyền thống, góp phần điều chỉnh hành vi xã hội và bồi dưỡng các giá trị đạo đức cốt lõi cho cộng đồng. Nội dung hội thề không chỉ mang ý nghĩa trong bối cảnh lịch sử trung đại mà còn có khả năng thích ứng và tiếp tục phát huy giá trị trong xã hội hiện đại, đặc biệt trong việc giáo dục nhân cách, ý thức công dân và trách nhiệm xã hội cho thế hệ trẻ.⁵

Trong bối cảnh Hà Nội đang hướng tới xây dựng hình mẫu “người Hà Nội thanh lịch, văn minh, nghĩa tình”, việc khai thác và phát huy giá trị của lễ hội đền Đồng Cổ mang ý nghĩa thời sự và thực tiễn sâu sắc. Thông qua các hình thức giáo dục tích hợp trong học đường, giáo dục trải nghiệm tại di tích, sự tham gia trực tiếp của học sinh, sinh viên vào các hoạt động lễ hội và sáng tạo văn hóa, di sản không chỉ được bảo tồn mà còn trở thành nguồn lực giáo dục sống động, góp phần hình thành nhân cách toàn diện cho thế hệ trẻ Hà Nội.⁵

Bài viết cũng cho thấy, việc phát huy giá trị lễ hội đền Đồng Cổ cần được đặt trong mối quan hệ hài hòa giữa bảo tồn di sản và phát triển, giữa truyền thống và hiện đại, tránh xu hướng thương mại hóa hoặc hình thức hóa lễ hội. Đồng thời, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý văn hóa, giáo dục, các nhà trường và cộng đồng trong việc xây dựng cơ chế, chính sách và mô hình tổ chức phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của di sản văn hóa phi vật thể.

Từ góc độ nghiên cứu, lễ hội đền Đồng Cổ và không gian văn hóa ven sông Tô Lịch tiếp tục mở ra những hướng tiếp cận liên ngành về văn hóa, lịch sử, giáo dục và quản lý di sản. Việc nghiên cứu sâu hơn, toàn diện hơn về các giá trị của lễ hội, cũng như khả năng ứng dụng trong giáo dục thế hệ trẻ, không chỉ góp phần bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội, mà còn đóng góp vào chiến lược xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập và phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại Việt sử ký toàn thư. (1993). t.1, Sđd, tr.251.
2. Đại Nam nhất thống chí. Nxb Thuận Hóa, Huế. (Chưa ghi năm xuất bản).
3. Keith W. Taylor. (2010), *Quyền uy và tính chân chính ở Việt Nam thế kỷ XI*, in trong *Vương triều Lý (1009-1226)*, d, tr.606.
4. Ngô Sĩ Liên. (1998). *Đại Việt sử ký toàn thư*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
5. Ngô Sĩ Liên (chủ biên). *Đại Việt sử ký toàn thư*. (Chưa ghi năm xuất bản).
6. Nguyễn Quang Ngọc. (2010). *Vương triều Lý (1009–1225)*. Nxb Hà Nội, Hà Nội.
7. *Luật Di sản văn hoá số 45/2024/QH15*.
8. Quốc sử quán triều Nguyễn (1971), *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, t2, tr.353-354.
9. Thành ủy Hà Nội. (2016). *Chương trình xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh*. Hà Nội.
10. UNESCO. (2003). *Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*.
11. Taylor, Keith W. (2013). *Quyền uy và tính chân chính ở Việt Nam thế kỷ XI*. Nxb Thế giới, Hà Nội.

UTILIZATION OF INTANGIBLE CULTURAL HERITAGE ALONG THE TÔ LỊCH RIVER IN CHARACTER EDUCATION FOR HANOI'S YOUNG GENERATION (A CASE STUDY OF THE ĐỒNG CỔ TEMPLE FESTIVAL)

Abstract: Intangible cultural heritage is an important constituent of national cultural identity and, at the same time, represents a distinctive resource in human education, particularly in moral and character education for the younger generation in the current context. Along the banks of the Tô Lịch River (sông Tô Lịch) - a river closely associated

with the history of the formation and development of Thăng Long – Hà Nội- there exists a system of valuable cultural heritage, among which the Đồng Cổ Temple Festival (lễ hội đền Đồng Cổ) is a representative example. This article examines the Đồng Cổ Temple Festival from cultural, historical, and educational perspectives, thereby clarifying the value of the oath-taking ritual (hội thề) at Đồng Cổ Temple as a traditional moral-educational institution. Particular emphasis is placed on the significance of the oath-taking content in the formation and cultivation of moral character among students in Hà Nội. On that basis, the article proposes several orientations for the exploitation and promotion of intangible cultural heritage values along the Tô Lịch River, with the aim of contributing to the education of the younger generation in contemporary social conditions.

Keywords: *Intangible cultural heritage; moral and character education; oath-taking ritual; Dong Co Temple Festival; To Lich river; Hanoi youth.*